

**NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT CHO NĂM TÀI CHÍNH KẾT THÚC NGÀY 31 THÁNG 12 NĂM 2017**

BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

	Tại ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
TÀI SẢN		
Tiền mặt	403.083	416.508
Tiền gửi tại Ngân hàng Nhà nước Việt Nam	5.752.645	3.699.046
Tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	30.926.398	21.212.780
Tiền gửi tại các tổ chức tín dụng khác	30.528.367	20.808.587
Cho vay các tổ chức tín dụng khác	398.031	404.193
Chứng khoán kinh doanh	53.260	261.705
Chứng khoán kinh doanh	53.623	263.395
Dự phòng rủi ro chứng khoán kinh doanh	(363)	(1.690)
Các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	15.718	41.447
Cho vay khách hàng	39.333.828	31.939.756
Cho vay khách hàng	39.904.385	32.507.152
Dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(570.557)	(567.396)
Chứng khoán đầu tư	9.994.663	12.325.017
Chứng khoán đầu tư sẵn sàng để bán	10.179.273	12.540.578
Dự phòng rủi ro chứng khoán đầu tư	(184.610)	(215.561)
Tài sản cố định	57.303	29.538
Tài sản cố định hữu hình	55.010	27.979
Nguyên giá	194.355	209.580
Giá trị hao mòn lũy kế	(139.345)	(181.601)
Tài sản cố định vô hình	2.293	1.559
Nguyên giá	4.801	4.090
Giá trị hao mòn lũy kế	(2.508)	(2.531)
Tài sản có khác	1.249.210	1.212.251
Các khoản phải thu	263.779	164.755
Các khoản lãi, phí phải thu	709.416	802.785
Tài sản thuế thu nhập doanh nghiệp hoãn lại	124.192	119.384
Tài sản có khác	151.823	125.327
TỔNG TÀI SẢN CÒ	87.786.108	71.138.048

NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU

Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.060.550	2.533.142
Tiền gửi của các tổ chức tín dụng khác	1.060.550	2.533.142
Tiền gửi của khách hàng	74.353.240	56.011.014
Các khoản nợ khác	1.185.391	1.961.219
Các khoản lãi, phí phải trả	59.568	63.891
Các khoản phải trả và công nợ khác	1.125.823	1.897.328
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ	76.599.181	60.505.375
Vốn chủ sở hữu	11.186.927	10.632.673
Vốn của tổ chức tín dụng	7.528.000	7.528.000
Quý của tổ chức tín dụng	1.798.790	1.531.935
Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối	1.860.137	1.572.738
TỔNG VỐN	11.186.927	10.632.673
TỔNG NỢ PHẢI TRẢ VÀ VỐN CHỦ SỞ HỮU	87.786.108	71.138.048

CÁC CHỈ TIÊU NGOÀI BẢNG CÂN ĐỐI KẾ TOÁN

Nghĩa vụ nợ tiềm ẩn	16.611.883	14.667.008
Cam kết trong nghiệp vụ thư tín dụng	8.432.802	7.235.177
Bảo lãnh khác	8.179.081	7.431.831
Các cam kết đưa ra	68.524.063	52.934.677
Cam kết giao dịch hối đoái	60.464.947	44.269.526
Cam kết mua ngoại tệ	30.206.156	21.696.654
Cam kết bán ngoại tệ	30.202.465	21.576.607
Cam kết giao dịch hoán đổi tiền tệ	56.326	996.235
Cam kết cho vay không hủy ngang	4.695.366	5.341.301
Hợp đồng hoán đổi lãi suất	3.363.750	3.323.850

BÁO CÁO KẾT QUẢ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự	2.986.754	2.716.224
Chi phí lãi và các chi phí tương tự	(259.651)	(409.531)
Thu nhập lãi thuần	2.727.103	2.306.693
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ	872.043	815.986
Chi phí hoạt động dịch vụ	(205.011)	(187.527)
Lãi thuần từ hoạt động dịch vụ	667.032	628.459
Lãi thuần từ hoạt động kinh doanh ngoại hối	743.119	754.308
Lãi thuần từ mua bán chứng khoán kinh doanh	6.264	21.339
Lãi/(lỗ) thuần từ mua bán chứng khoán đầu tư	30.951	(35.812)
Thu nhập từ hoạt động khác	47.398	51.075
Chi phí hoạt động khác	(22.722)	(17.324)
Lãi thuần từ hoạt động khác	24.676	33.751
Chi phí hoạt động	(1.872.979)	(1.845.631)
Lợi nhuận thuần từ hoạt động kinh doanh trước chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	2.326.166	1.863.107
Chi phí dự phòng rủi ro tín dụng	(94.292)	(61.554)
Tổng lợi nhuận trước thuế	2.231.874	1.801.553
Chi phí thuế TNDN hiện hành	(457.650)	(342.304)
Thu nhập/(chi phí) thuế TNDN hoãn lại	4.808	(18.334)
Chi phí thuế thu nhập doanh nghiệp	(452.842)	(360.638)
Lợi nhuận sau thuế	1.779.032	1.440.915

BÁO CÁO LƯU CHUYỂN TIỀN TỆ (PHƯƠNG PHÁP TRỰC TIẾP)

	Năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm	
	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH		
Thu nhập lãi và các khoản thu nhập tương tự nhận được	3.061.739	2.575.989
Chi phí lãi và các chi phí tương tự đã trả	(263.974)	(460.283)
Thu nhập từ hoạt động dịch vụ nhận được	697.915	637.324
Chênh lệch số tiền thực thu từ hoạt động kinh doanh ngoại tệ và chứng khoán	745.859	782.648
Chi phí khác	(18.632)	(17.004)
Tiền thu các khoản nợ đã được xử lý, bù đắp bằng nguồn dự phòng rủi ro	44.822	48.566
Tiền chi trả cho nhân viên và hoạt động quản lý, công vụ	(1.823.245)	(1.937.061)
Tiền thuế thu nhập doanh nghiệp thực nộp trong năm	(424.823)	(406.253)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH TRƯỚC NHỮNG THAY ĐỔI VỀ TÀI SẢN VÀ VỐN LƯU ĐỘNG	2.019.661	1.223.926
Những thay đổi về tài sản hoạt động		
(Tăng)/giảm các khoản tiền gửi và cho vay các tổ chức tín dụng khác	(1.181.342)	647.797
Giảm/(tăng) về kinh doanh chứng khoán kinh doanh và chứng khoán sẵn sàng để bán	2.571.077	(1.566.746)
Giảm/(tăng) về các công cụ tài chính phái sinh và các tài sản tài chính khác	25.729	(16.996)
Tăng các khoản cho vay khách hàng	(7.397.233)	(4.851.073)
Sử dụng dự phòng rủi ro cho vay khách hàng	(88.934)	(71.420)
(Tăng)/giảm khác về tài sản hoạt động	(99.024)	10.786
Những thay đổi về công nợ hoạt động		
Giảm các khoản tiền gửi, tiền vay các tổ chức tín dụng khác	(1.472.592)	(35.543)
Tăng/(giảm) tiền gửi của khách hàng	18.342.226	(1.946.636)
Giảm khác về công nợ hoạt động	(84.589)	(63.144)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG KINH DOANH	12.634.979	(6.669.049)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ		
Mua sắm tài sản cố định	(44.920)	(13.050)
Tiền thu từ thanh lý tài sản cố định	1.632	2.249
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG ĐẦU TƯ	(43.288)	(10.801)
LƯU CHUYỂN TIỀN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH		
Lợi nhuận đã chia	(2.019.242)	(347.955)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TỪ HOẠT ĐỘNG TÀI CHÍNH	(2.019.242)	(347.955)
LƯU CHUYỂN TIỀN THUẦN TRONG NĂM	10.572.449	(7.027.805)
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN ĐẦU NĂM	24.878.271	31.906.076
TIỀN VÀ CÁC KHOẢN TƯƠNG ĐƯƠNG TIỀN CUỐI NĂM	35.450.720	24.878.271

VỐN CHỦ SỞ HỮU

	Vốn của TCTD Triệu đồng	Quý dự trữ bổ sung vốn điều lệ Triệu đồng	Quý dự trữ chính tài chính Triệu đồng	Lợi nhuận sau thuế chưa phân phối Triệu đồng	Tổng cộng Triệu đồng
Tại ngày 1 tháng 1 năm 2016	7.528.000	472.394	843.404	1.142.424	9.986.222
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.440.915	1.440.915
Phân phối cổ tức (*)	-	-	-	(794.464)	(794.464)
Trích lập các quỹ	-	72.045	144.092	(216.137)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2016	7.528.000	544.439	987.496	1.572.738	10.632.673
Lợi nhuận thuần trong năm	-	-	-	1.779.032	1.779.032
Chi trả cổ tức (**)	-	-	-	(1.224.778)	(1.224.778)
Trích lập các quỹ	-	88.952	177.903	(266.855)	-
Tại ngày 31 tháng 12 năm 2017	7.528.000	633.391	1.165.399	1.860.137	11.186.927

(*) Việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 26 tháng 9 năm 2016 và được chi trả vào ngày 17 tháng 1 năm 2017.
(**) Việc phân phối lợi nhuận năm 2016 của Ngân hàng được Hội đồng thành viên của Ngân hàng phê duyệt vào ngày 20 tháng 6 năm 2017 và được chi trả vào ngày 21 tháng 9 năm 2017.

THU NHẬP CỦA CÁN BỘ CÔNG NHÂN VIÊN

	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
Tổng số cán bộ, công nhân viên (người)	1.294	1.269
Thu nhập của cán bộ, công nhân viên		
Tổng quỹ lương	574.527	577.470
Lương bổ sung	142.390	119.636
Thu nhập khác	70.006	72.336
	786.923	769.442
Tiền lương bình quân/ người/ năm	444	455
Thu nhập bình quân/ người/ năm	608	606

CÁC CHỈ SỐ TÀI CHÍNH

	31.12.2017 Triệu đồng, %	31.12.2016 Triệu đồng, %
Vốn điều lệ	7.528.000	7.528.000
Tổng tài sản	87.786.108	71.138.048
Tỷ lệ an toàn vốn	14%	16%
Nợ quá hạn	681.417	808.063
Nợ xấu	350.422	428.963
Tỷ lệ cấp tín dụng so với nguồn vốn huy động	56%	58%
Số dư bảo lãnh quá hạn/Tổng số dư bảo lãnh	0%	0%
Số dư nợ quá hạn/Tổng dư nợ	1,01%	1,58%
Số dư nợ xấu/ Tổng dư nợ	0,52%	0,84%
Tỷ lệ dự trữ thanh khoản	47%	50%
Tỷ lệ khả năng chi trả trong 30 ngày		
- Bảng đồng Việt Nam	Tuần thủ	Tuần thủ
- Bảng ngoại tệ khác	Tuần thủ	Tuần thủ
	2017 Triệu đồng	2016 Triệu đồng
Doanh số huy động tiền gửi	2.603.800.528	2.190.964.674
Doanh số cho vay	86.744.688	81.767.160
Doanh số thu nợ	79.594.841	77.109.475

Báo cáo tài chính đã được Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng phê chuẩn ngày 26 tháng 3 năm 2018

Hà Lê Thảo Vy
Kiểm soát Tài chính

Nguyễn Thị Thanh Trúc
Giám đốc Tài chính và
Kế toán trưởng

Nguyễn Hồng Hải
Người đại diện theo pháp luật
Ngày 26 tháng 3 năm 2018

BÁO CÁO KIỂM TOÁN ĐỘC LẬP VỀ BÁO CÁO TÀI CHÍNH TÓM TẮT GỬI HỘI ĐỒNG THÀNH VIÊN NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)

Báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo được lập ngày 26 tháng 3 năm 2018, từ trang 2 đến trang 8, bao gồm Bảng cân đối kế toán tóm tắt tại ngày 31 tháng 12 năm 2017, Báo cáo kết quả hoạt động kinh doanh tóm tắt, Báo cáo lưu chuyển tiền tệ tóm tắt cho năm tài chính kết thúc cùng ngày nêu trên, vốn chủ sở hữu, thu nhập của cán bộ công nhân viên và các chỉ số tài chính, được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng TNHH Một Thành Viên HSBC (Việt Nam) ("Ngân hàng") đã được kiểm toán. Chúng tôi đã đưa ý kiến kiểm toán chấp nhận toàn phần đối với các báo cáo tài chính đầy đủ này tại Báo cáo kiểm toán phát hành ngày 26 tháng 3 năm 2018. Báo cáo tài chính đầy đủ này và báo cáo tài chính tóm tắt không phản ánh ảnh hưởng của các sự kiện phát sinh sau ngày lập Báo cáo kiểm toán nói trên.

Báo cáo tài chính tóm tắt không bao gồm tất cả các thuyết minh cần phải công bố theo các Chuẩn mực Kế toán Việt Nam, Chế độ Kế toán Việt Nam và các quy định pháp lý có liên quan đến việc lập và trình bày báo cáo tài chính áp dụng cho ngân hàng và các tổ chức tín dụng khác hoạt động tại nước CHXHCN Việt Nam. Do đó, việc đọc báo cáo tài chính tóm tắt không thể thay thế cho việc đọc báo cáo tài chính đầy đủ của Ngân hàng.

Trách nhiệm của Người đại diện theo pháp luật đối với các báo cáo tài chính

Người đại diện theo pháp luật của Ngân hàng chịu trách nhiệm về việc lập và trình bày báo cáo tài chính tóm tắt theo các tiêu thức qui định bởi pháp luật.

Trách nhiệm của Kiểm toán viên

Trách nhiệm của chúng tôi là đưa ra ý kiến về báo cáo tài chính tóm tắt dựa trên các thủ tục mà chúng tôi đã thực hiện theo quy định và hướng dẫn của Chuẩn mực kiểm toán Việt Nam số 810 – "Dịch vụ báo cáo về báo cáo tài chính tóm tắt".

Ý kiến của Kiểm toán viên

Theo ý kiến của chúng tôi, báo cáo tài chính tóm tắt kèm theo – được trích từ báo cáo tài chính đầy đủ cho năm tài chính kết thúc ngày 31 tháng 12 năm 2017 của Ngân hàng đã được kiểm toán – đã phản ánh nhất quán, trên các khía cạnh trọng yếu, với báo cáo tài chính đầy đủ đã được kiểm toán, phù hợp với các tiêu thức qui định bởi pháp luật.

Thay mặt và đại diện cho Công ty TNHH PwC (Việt Nam)

Nguyễn Hoàng Năm
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 0649-2018-006-1
Chức vụ: Kiểm toán viên

Lại Hùng Phương
Số Giấy CN ĐKHN kiểm toán: 2432-2018-006-1

Công ty TNHH PwC (Việt Nam)
Lầu 8, Saigon Tower, 29 Lê Duẩn, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh, Việt Nam
ĐT: +84 (28)38230796, www.pwc.com/vn

Số hiệu báo cáo kiểm toán: HCM6787
TP. Hồ Chí Minh, ngày 26 tháng 3 năm 2018



NGÂN HÀNG TNHH MỘT THÀNH VIÊN HSBC (VIỆT NAM)
Tòa nhà Metropolitan, 235 Đồng Khởi, Quận 1, TP. Hồ Chí Minh